

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2022

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đô

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2022 giữa các đương sự;

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Ch, sinh năm 1946 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 13, ngõ 55, đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Hiệp Đông, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn năm 1968, có đăng ký tại UBND xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Do thời gian đã lâu nên ông không còn lưu giữ được giấy chứng nhận kết hôn và không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho Tòa án. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên sống không có hạnh phúc. Năm 1986 ông đã có đơn xin ly hôn lên Tòa án nhưng sau đó vì các con nên ông bà lại tiếp tục chung sống, nhưng sống

ly thân để chăm lo cho các con trưởng thành. Ông và bà Hồng đã sống ly thân từ năm 1989 cho đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Hồng, nên ông xin được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 03 con chung: Chị Nguyễn Thị Yến, sinh ngày 01/01/1969; Chị Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1972 (đã chết năm 2001); Chị Nguyễn Thị Hoạt, sinh năm 1978. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, xây dựng gia đình nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa ông Chín vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Hồng Ch ở UBND xã Thường Thắng vào năm 1968. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng bình thường, ông Chín hay đánh bà nhiều lần, đến năm 1979 bà sinh đứa con út thì hai vợ chồng bà không còn chung sống với nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện nay ông Chín đã chung sống ở với người đàn bà khác. Trong thời gian ly thân ông Chín và bà không quan tâm đến tình cảm. Năm 2021 ông Chín có vẻ đòi chia đất nhưng bà không đồng ý chia đất thì ông Chín lại đánh bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng cũng không đồng ý ly hôn ông Chín.

- Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 03 con chung là chị Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1969; chị Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1972 (đã chết năm 2001); chị Nguyễn Thị Hoạt, sinh năm 1978. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và xây dựng gia đình, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm đ - khoản 1 - Điều 12 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng Ch được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung, công nợ, tài sản chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng Ch được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 04 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hồng Ch xin ly hôn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn Hiệp Đông, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Ông Chín và bà Hồng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Chín và bà Hồng là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng Ch và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 1968 là tự nguyện, ông bà trình bày có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường Thắng, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên ông bà không còn lưu giữ để cung cấp giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án và UBND xã Thường Thắng cũng xác nhận hiện tại ở xã không còn lưu giữ được giấy chứng nhận kết hôn của ông bà nên không có căn cứ việc ông bà có đăng ký kết hôn hay không. Qua xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của hai bên thì xác định ông Chín và bà Hồng đã chung sống với nhau từ năm 1968, trước thời điểm Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực và theo hướng dẫn điểm a Mục 3 Nghị quyết số 35/2000 NQ –QH 10 ngày 09/6/2000, thì quan hệ hôn nhân giữa ông Chín và bà Hồng được xác nhận là hôn nhân thực tế. Hội đồng xét xử, thấy ông Chín, bà Hồng sau khi về chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm. Ông Chín có đơn xin ly hôn, bà Hồng xác định không còn tình cảm nhưng không đồng ý ly hôn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung của ông Chín và bà Hồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Chín là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Chín và bà Hồng đều xác định có 03 con chung là chị Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1969; chị Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1972 (đã chết năm 2001); chị Nguyễn Thị Hoạt, sinh năm 1978. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và xây dựng gia đình, ông Chín và bà Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Chín và bà Hồng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Chín thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm đ – khoản 1- Điều 12 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng Ch được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành và xây dựng gia đình, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Hồng Ch và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng Ch được miễn án phí ly hôn do thuộc đối tượng người cao tuổi.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Thường Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sự

